

Số: 40/2018/QĐST-HNGĐ

YK, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn C sinh năm 1972; địa chỉ xóm 3B, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị N sinh năm 1971; địa chỉ xóm 3B, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 16/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn C sinh năm 1972; địa chỉ xóm 3B, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Chị Vũ Thị N sinh năm 1971; địa chỉ xóm 3B, xã N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả anh C và chị N cùng trình bày, vợ chồng có 03 con chung là các cháu Trần Thị H sinh ngày 29/6/1993, cháu Trần Thị T sinh ngày 18/9/1997 và cháu Trần Thị Thanh Th sinh ngày 02/6/2006. Anh C và chị N đều khai cháu H và cháu T nay đã trưởng tHnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu Th giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Th trưởng tHnh, anh C không không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

N, chị N cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu Th.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Th được sống chung với chị N và anh C có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Th; chị N không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Th.

Về tài sản chung: Cả anh C và chị N đều trình bày vợ chồng đã tự giải quyết phân chia với nhau xong, nên cả anh C và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh C và chị N thỏa thuận anh C nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001870 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện YK, anh C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Văn Lực

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc và anh Tuấn cùng trình bày, vợ chồng tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND xã Khánh Thiện vào năm 29/7/2010. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau; đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, từ tháng 01 năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả chị Ngọc và anh Tuấn đều tự nguyện ly hôn nhau.

2. Về con chung: Chị Ngọc và anh Tuấn đều trình bày, vợ chồng có 02 con chung tên là cháu Trần Hoàng Anh sinh ngày 23/8/2011 và cháu Trần Hoàng Hiếu sinh ngày 14/9/2012; chị Ngọc và anh Tuấn thỏa thuận giao cháu Anh cho chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu Anh trưởng thành, giao cháu Hiếu cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho

đến khi cháu Hiếu trưởng tHnh, các biên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung: Cả chị Ngọc và anh Tuấn cùng trình bày, vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung với nhau, nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

4. Về án phí: Chị Ngọc và anh Tuấn thỏa thuận chị Ngọc nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.